

## ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

### 1. Thông tin chung về môn học

1.1 Tên môn học: **Kinh tế học tổ chức ngành** - Mã môn học: **ECON3307**

1.2 Khoa phụ trách: Khoa Kinh Tế và Luật

1.3 Số tín chỉ: 3 tín chỉ lý thuyết

### 2. Mô tả môn học

Môn học Kinh tế học Tổ chức ngành nghiên cứu các chức năng của thị trường ảnh hưởng như thế nào tới cấu trúc của một ngành và đồng thời xem xét những cấu trúc đó tác động tới quyết định, hành vi và chiến lược của các doanh nghiệp trong ngành như thế nào.

Môn học này bắt đầu bằng việc nghiên cứu lý thuyết doanh nghiệp thông qua hai cách tiếp cận (1) chi phí giao dịch và (2) quyền sở hữu tài sản. Thông qua đó sẽ tiếp tục phân tích xu hướng tách rời giữa sở hữu và quản lý và một số vấn đề trong quản lý công ty, mối quan hệ giữa tổ chức và quá trình sản xuất của công ty.

Sau đó môn học này tập trung phân tích cấu trúc của ngành để làm rõ vai trò của những thuộc tính cấu trúc ngành trong việc giải thích hành vi chiến lược của các doanh nghiệp hoạt động trong ngành.

Theo đó, môn học sẽ thảo luận chiến lược công ty và quá trình tăng trưởng, ứng dụng lý thuyết kinh tế vi mô vào xem xét chiến lược R&D, chiến lược phân biệt sản phẩm, chiến lược định giá sản phẩm.

Môn học cũng thảo luận một số lý thuyết cạnh tranh và cơ cấu thị trường, đo lường mức độ tập trung ngành, thảo luận sự biến động cơ cấu ngành thông qua các hình thức sáp nhập công ty, xem xét mối quan hệ giữa cơ cấu thị trường, ra quyết định của doanh nghiệp và thành tựu doanh nghiệp trong những nước đang phát triển.

### 3. Mục tiêu môn học

#### 3.1. Mục tiêu tổng quát:

Khóa học này được thiết kế để hỗ trợ sinh viên chuyên ngành kinh tế trở nên quen thuộc với các mô hình cơ bản của thị trường, đặc biệt là những liên quan về hành vi của các công ty và các ngành công nghiệp. Các kỹ năng thực hành phân tích các quyết định mang tính chiến lược của doanh nghiệp trong một ngành, chủ yếu là ngành công nghiệp, được phát triển thông qua việc xem xét mối quan hệ giữa cơ cấu thị trường, quyết định

của doanh nghiệp và thành tựu doanh nghiệp trong những nước đang phát triển như Việt nam.

### 3.2. Mục tiêu cụ thể:

Học xong môn học này, sinh viên có khả năng đánh giá được những hạn chế cũng như cơ hội của một doanh nghiệp được tạo ra bởi môi trường điều tiết trong phạm vi ngành.

#### \* Kiến thức:

- Hiểu được mối quan hệ giữa cấu trúc thị trường, hành vi chiến lược của doanh nghiệp và thành tựu của doanh nghiệp cũng như của ngành;
- Hiểu được bản chất và mục tiêu của doanh nghiệp theo quan điểm của những lí thuyết khác với lí thuyết tân cổ điển truyền thống;
- Nhận biết được vai trò của những thuộc tính cấu trúc ngành trong việc giải thích hành vi chiến lược của các doanh nghiệp hoạt động trong ngành;
- Hiểu được những hạn chế cũng như các cơ hội của doanh nghiệp được tạo ra bởi môi trường điều tiết trong phạm vi ngành;

#### \* Kỹ năng:

- Phân tích và đánh giá được các quyết định chiến lược mà doanh nghiệp sử dụng nhằm cải thiện khả năng sinh lợi và dành lợi thế cạnh tranh trước các đối thủ cùng ngành;
- Ứng dụng lí thuyết để thực hành phân tích và đánh giá các hành vi chiến lược của các doanh nghiệp trong bối cảnh cấu trúc ngành ở một nước đang phát triển như Việt Nam.

## 4. Nội dung môn học

Tên chương	Mục	Nội dung khái quát	Số tiết				Tài liệu tự học
			TC	LT	BT	TH	
1) Nhập môn Kinh tế học tổ chức ngành	. Kinh tế học tổ chức ngành là gì? . Các kiến thức vi mô có liên quan . Lý thuyết doanh nghiệp	- Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản cần thiết cho việc phân tích Kinh tế học Tổ chức ngành.	4,5	4,5	0	0	- Bài giảng của giáo viên  - Luis M. B. Cabral (2000), <i>Industrial Organization</i> , The MIT Press.
2) Từ độc quyền tới cạnh tranh hoàn hảo	. Độc quyền và điều tiết độc quyền. . Cạnh tranh hoàn hảo	- Giúp sinh viên hiểu rõ được các hình thái cấu trúc thị trường và sự khác biệt giữa độc	4,5	4,5	0	0	

		<p>quyền và cạnh tranh</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cung cấp cho sinh viên những kiến thức về công cụ điều tiết độc quyền.</li> </ul>					
3) Độc quyền nhóm	<ul style="list-style-type: none"> <li>. Cạnh tranh độc quyền.</li> <li>. Cấu kết</li> <li>. Cấu trúc và sức mạnh thị trường</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cung cấp các công cụ phân tích động trong tình huống thị trường có cạnh tranh độc quyền.</li> <li>- Các tình huống có thể xảy ra khi các doanh nghiệp liên kết hay có những thỏa ước về thị trường.</li> <li>- Thay đổi cấu trúc thị trường và sức mạnh thị trường.</li> </ul>	4,5	4,5	0	0	
4) Chiến lược giá và chiến lược phi giá	<ul style="list-style-type: none"> <li>. Phân biệt giá</li> <li>. Tích hợp theo chiều dọc</li> <li>. Khác biệt sản phẩm.</li> <li>. Quảng cáo</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các chiến lược phân biệt giá</li> <li>- Lợi thế kinh tế theo quy mô bên trong và bên ngoài.</li> <li>- Khác biệt hóa sản phẩm</li> </ul>	9	9	0	0	
5) Gia nhập và Rời bỏ thị trường	<ul style="list-style-type: none"> <li>. Chi phí gia nhập thị trường.</li> <li>. Hành vi chiến lược: gia nhập và rời bỏ</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giới thiệu các chi phí và rào cản khi gia nhập thị trường.</li> <li>- Phân tích phúc lợi của hành vi gia nhập thị trường.</li> <li>- Các hành vi chiến lược.</li> </ul>	13,5	13,5	0	0	
6) Công nghệ và mạng lưới	<ul style="list-style-type: none"> <li>. Nghiên cứu – Triển khai (R&amp;D).</li> </ul>	Tác động của R&D đối với phát triển công ty và	9	9	0	0	

	. Mạng lưới và chuẩn.	ngành. - Kinh tế học mạng lưới và các mối quan hệ theo chiều ngang.					
<b>Tổng cộng</b>			<b>45</b>	<b>45</b>	<b>00</b>	<b>00</b>	

*Ghi chú: TC: Tổng số tiết; LT: lý thuyết; BT: bài tập, thảo luận; TH: Thực hành.*

## 5. Học liệu

### 5.1 Tài liệu bắt buộc

- [1] Lipczynski et al. (2005). *Industrial Organization: Competition, Strategy, Policy*. 2nd Edition. Pearson Education Limited

### 5.2 Tài liệu tham khảo

- [1] Báo – website: Đọc các bài mới liên quan môn học

## 6. Đánh giá kết quả học tập

Thực hiện theo Quy chế học vụ theo học chế tín chỉ ban hành kèm quyết định số 561/QĐ-ĐHM ngày 08/8/2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mở Tp.HCM.

STT	Điểm thành phần	Tỉ lệ %
1	Kiểm tra giữa kỳ	30%
2	Thi kiểm tra cuối kỳ	70%
	<b>Điểm tổng kết môn học</b> (Điểm kiểm tra giữa kỳ * 30% + Điểm thi cuối kỳ * 70%)	<b>100%</b>

### Ghi chú:

- Điểm kiểm tra giữa kỳ: Là tổng điểm của điểm kiểm tra giữa kỳ và những điểm thành phần đánh giá khác.
- Điểm thi kiểm tra cuối kỳ: Là điểm của 01 lần thi kiểm tra tập trung do Nhà trường tổ chức.

## 7. Tổ chức giảng dạy và học tập

Thực hiện theo Quy chế học vụ theo học chế tín chỉ ban hành kèm quyết định số 561/QĐ-ĐHM ngày 08/8/2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mở Tp.HCM.

### 7.1. Kế hoạch giảng dạy lớp ngày (4,5 tiết/buổi)

STT	Buổi học	Nội dung	Ghi chú
1	Buổi 1	Nhập môn kinh tế học tổ chức ngành	
2	Buổi 2	Từ độc quyền nhóm tới cạnh tranh hoàn hảo	
3	Buổi 3	Độc quyền nhóm	
4	Buổi 4	Chiến lược giá và chiến lược phi giá cả	

STT	Buổi học	Nội dung	Ghi chú
5	Buổi 5	ôn tập và kiểm tra giữa kỳ	
6	Buổi 6	Gia nhập và rời bỏ thị trường	
7	Buổi 7		
8	Buổi 8		
9	Buổi 9	Công nghệ và mạng lưới	
10	Buổi 10	Ôn tập	

## 7.2. Kế hoạch giảng dạy lớp tối (3 tiết/buổi)

STT	Buổi học	Nội dung	Ghi chú
1	Buổi 1	Nhập môn kinh tế học tổ chức ngành	
2	Buổi 2	Từ độc quyền nhóm tới cạnh tranh hoàn hảo	
3	Buổi 3	Từ độc quyền nhóm tới cạnh tranh hoàn hảo	
4	Buổi 4	Độc quyền nhóm	
5	Buổi 5	Độc quyền nhóm	
6	Buổi 6	Chiến lược giá và phi giá	
7	Buổi 7	Chiến lược giá và phi giá	
8	Buổi 8	Ôn tập và kiểm tra giữa kỳ	
9	Buổi 9	Gia nhập và rời bỏ thị trường	
10	Buổi 10	Gia nhập và rời bỏ thị trường	
11	Buổi 11	Gia nhập và rời bỏ thị trường	
12	Buổi 12	Gia nhập và rời bỏ thị trường	
13	Buổi 13	Công nghệ và mạng lưới	

<b>STT</b>	<b>Buổi học</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Ghi chú</b>
14	Buổi 14	Công nghệ và mạng lưới	
15	Buổi 15	Ôn tập	

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 9 năm 2015*

**TL. HIỆU TRƯỞNG**  
**TRƯỜNG KHOA KINH TẾ VÀ LUẬT**

**Đặng Văn Thanh**